

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: **41/2021/DS-ST**

Ngày 28-9-2021

*V/v tranh chấp hợp
đồng vay tài sản*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Hồng Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lý Văn Hòe và ông Phạm Xuân Đức

- Thư ký phiên tòa: Kiều Thị Thành – Thư ký Tòa án

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: ông Lương Hồng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 40/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-DS, ngày 22 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2021/QĐST-DS, ngày 20 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông Lê Văn H, sinh năm 1971; địa chỉ: Bon K (thôn 3), xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

2. Bị đơn: bà Nguyễn Thị D (Nguyễn Thị Thu Tr), sinh năm 1980; địa chỉ: Bon B (thôn 1), xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Lê Thị Th, sinh năm 1977; đại diện theo ủy quyền của bà Th là ông Lê Văn H; cùng địa chỉ: Bon K (thôn 3), xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Văn H (đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Th) trình bày: vợ chồng ông cho bà Nguyễn Thị D (nay đổi tên thành Nguyễn Thị Thu Tr) vay số tiền

115.000.000 đồng vào ngày 24-9-2016, với mức lãi suất thỏa thuận 1%/tháng, hạn ngày 02-10-2016 sẽ trả. Khi cho vay vì tin tưởng nhau nên không có thế chấp, không công chứng chứng thực mà hai bên chỉ viết giấy tay (do bà D viết và ký tại nhà bà D ở thôn 1, xã Q trước đây).

Đến hạn trả nợ vợ chồng ông đã yêu cầu bà D trả nhiều lần nhưng bà D không trả, còn có thái độ thách thức. Hiện nay, bà Dưng đã đổi tên thành Nguyễn Thị Thu Tr, thay đổi chỗ ở, cố tình trốn tránh mặc dù bà vẫn có mặt tại địa phương. Do vậy, ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà D phải trả cho vợ chồng ông số tiền gốc đã vay là 115.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 24-9-2016 đến ngày nộp đơn 30-3-2021 là 83.835.000 đồng (115.000.000 đồng x 1.5% x 48 tháng 18). Sau đó, ông H đề nghị được thay đổi yêu cầu về tiền lãi, buộc bà D phải trả lãi theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ông H rút không yêu cầu về tiền lãi.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị D (Nguyễn Thị Thu Tr) vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến. Tòa án tiến hành xác minh, niêm yết giải quyết theo quy định.

Kiểm sát quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành các thủ tục theo đúng trình tự. Về nội D vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn bà D (Tr) phải trả cho ông H và bà Th số tiền 115.000.000 đồng đã vay. Đình chỉ xét xử về tiền lãi do nguyên đơn rút yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền đã vay và tiền lãi nên tranh chấp giữa các đương sự là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*". Bị đơn cư trú tại thôn 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn bà D (Tr) phải trả số tiền đã vay 115.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận định:

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn cung cấp cho Tòa án 01 giấy mượn tiền (Bút lục 28 bản gốc) đề ngày 24-9-2016, nội D thể hiện bà Nguyễn Thị D (Nguyễn Thị Thu Tr) vay của ông H với số tiền 115.000.000 đồng hẹn đến ngày 02-10-2016 sẽ trả, phần người vay có chữ ký và tên Nguyễn Thị D. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến và cũng không cung cấp cho Tòa án chứng cứ nào khác. Do đó, có căn cứ xác định việc bà D vay của vợ chồng ông H số tiền 115.000.000 đồng và chưa trả là có thật. Do vậy, yêu cầu của ông H buộc bà D (Tr) phải trả số tiền đã vay 115.000.000 đồng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[3]. Đối với yêu cầu về tiền lãi: tại phiên tòa nguyên đơn rút không yêu cầu. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Vì vậy, buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 357, 463, 466 và khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn H.

1.1. Buộc bà Nguyễn Thị D (*Nguyễn Thị Thu Tr*) phải trả cho ông Lê Văn H và bà Lê Thị Th số tiền **115.000.000** đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

1.2. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tiền lãi.

2. Về án phí: bà Nguyễn Thị D (*Nguyễn Thị Thu Tr*) phải chịu 5.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại **Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông**. Ông Lê Văn H được nhận lại 4.971.000 đồng tiền tạm

ứng án phí theo biên lai số 0005868 ngày 16-4-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Lê Thị Hồng Nhung